

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 60/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đặt tên đường tại thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông đợt I**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hoá Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường tại thị trấn Khe Tre huyện Nam Đông đợt I;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đặt tên 18 đường tại thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông đợt I (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai đồng bộ các thủ tục liên quan đến công tác quản lý hành chính, quản lý đô thị đối với các tuyến đường được đặt tên ghi tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hòa**

(Kèm theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh)

**DANH SÁCH ĐẶT TÊN ĐƯỜNG  
TẠI THỊ TRẤN KHE TRE, HUYỆN NAM ĐỒNG ĐỐT I**

STT	Đường hiện tại	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng		Loại mặt đường	Tên đường
					Hiện Trạng (m)	Quy hoạch (m)		
1	Đường nội thị	Nhà khách, cụm 2, Khu vực 2	Nhà ông Trương Mỹ, cụm 3, Khu vực 2	570	12,5	16	Bê tông nhựa	Đại Hòa
2	Tỉnh lộ 14B	Xã Hương Phú	Xã Hương Hòa	2.580	13	26	Bê tông nhựa	Khe Tre
3	Đường chính khu vực 3	Giáp ranh thôn Phú Hòa, xã Hương Phú	Giáp ranh thôn Ka Tu, xã Hương Phú	1.814	7,5	16	Bê tông nhựa	Bùi Quốc Hưng
4	Đường nội thị (đường trục chính trung tâm)	Giáp xã Hương Phú	Đầu chợ tâm, Cụm 2, Khu vực 1	945	11	26	Bê tông nhựa	Trương Sơn Đông
5	Tỉnh lộ 14B	Ngã tư cây xăng, Cụm 5, Khu vực 2	Xã Hương Lộc, cuối Cụm 3, Khu vực 1	1.030	13	26	Bê tông nhựa	Tả Trạch
6	Đường nội thị	Ngã ba nhà bà Phan Thị Hồng Lâm, Cụm 1, Khu vực 2	Đường vào Khu vực 3	305	9	11,5	Bê tông nhựa	A Lon
7	Đường nội thị	Giáp đường qua cầu Leno, Cụm 2, Khu vực 1	Đường tỉnh lộ 14B, Cụm 3, Khu vực 1	895	9,5	11,5	Bê tông nhựa	Bé Văn Dàn
8	Đường nội thị	Từ công chào Cụm 1, Khu vực 4	Quán cà phê ông Trần Văn Dũng, cụm 3, Khu vực 4	942	11,5	11,5	Bê tông nhựa	Đặng Hữu Khuê
9	Đường nội thị	Ngã tư công viên, Cụm 5, Khu vực 2	Trung tâm Y tế huyện, Cụm 3, Khu vực 2	550	13	26	Bê tông nhựa	Nguyễn Thế Lịch
10	Đường nội thị	Nhà ông Trương Mỹ, Cụm 3, Khu vực 2	Nhà ông Trần Văn Minh, Cụm 2, Khu vực 2	247	12,5	16	Bê tông nhựa	Phùng Đông

STT	Đường hiện tại	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng		Loại mặt đường	Tên đường
					Hiện Trạng (m)	Quy hoạch (m)		
11	Đường mới mở	Nhà ông Trần Xuân Bình, Cúm 1, Khu vực 5	Nhà ông Nguyễn Hữu Dũng, Cúm 1, Khu vực 5	352	7	9	Bê tông nhựa	Quỳnh Meo
12	Đường bê tông	Nhà ông Lại Kinh, Cúm 1, Khu vực 1	Nhà ông Nguyễn Hình, Cúm 1, Khu vực 1	355	7	9	Bê tông xi măng	Ra Đàng
13	Đường nội thị	Ngã ba nhà ông Đoàn Ngọc Linh, Cúm 2, Khu vực 1	Khu Quy hoạch Cúm 2, Khu vực 1	342	9	11,5	Bê tông nhựa	Tô Vinh Diện
14	Đường bê tông liên cùm	Ngã ba Trường Tiểu học, Cúm 3, Khu vực 4	Nhà bà Trường Thị Quý, Cúm 2, Khu vực 4	549	5	7,5	Bê tông xi măng	Trần Hữu Trung
15	Đường vành đai mới mở	Ngã ba đường tỉnh lộ 14B, Cúm 2, Khu vực 5	Nhà bà Trường Thị Chanh, Cúm 3, Khu vực 5	750	11,5	13	Bê tông nhựa	Trần Văn Quang
16	Đường mới mở	Ngã ba đường tỉnh lộ 14B, Cúm 2, Khu vực 5	Nhà ông Nguyễn Trường, Cúm 3, Khu vực 5	412	7	9	Bê tông nhựa	Trường Trọng Trần
17	Đường nội thị	Ngã ba nhà ông Trần Văn Dũng, Cúm 2, Khu vực 1	Ngã ba cầu Leno, Cúm 2, Khu vực 1	493	9,5	16	Bê tông nhựa	Vô Hấp
18	Đường vành đai mới mở	Nhà bà Trường Thị Chanh, Cúm 3, Khu vực 5	Ngã ba Huyện đội, Cúm 2, Khu vực 5	500	11,5	16	Bê tông nhựa	Xã Rai